VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
**TRUNG TÂM**
**NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN**
———————— ~*~ ————————

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
————————o0o————————

# BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 13/09/2021)

| Tỉnh/ TP | Huyện | Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm) | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 13/09 | | 14/09 | | | | 15/09 | | |
| | | 13h | 19h | 1h | 7h | 13h | 19h | 1h | 7h | 13h |
| Quảng Ninh | Đầm Hà | 50 | -88 | -26 | 75 | 102 | -105 | -76 | 68 | 166 |
| | Cửa Ông | 34 | -73 | -36 | 92 | 86 | -91 | -88 | 78 | 150 |
| TP. Hải Phòng | Hòn Dáu | 21 | -50 | -49 | 95 | 66 | -66 | -92 | 82 | 129 |
| | Bạch Long Vĩ | 15 | -60 | -30 | 93 | 57 | -81 | -72 | 88 | 121 |
| Thái Bình | Thái Thụy | 16 | -43 | -51 | 97 | 60 | -59 | -91 | 83 | 123 |
| Nam Định | Hải Hậu | 4 | -31 | -53 | 104 | 46 | -47 | -91 | 88 | 106 |
| Ninh Bình | Kim Sơn | 3 | -27 | -56 | 105 | 44 | -42 | -93 | 88 | 103 |
| Thanh Hóa | Quảng Xương | 0 | -21 | -57 | 104 | 40 | -35 | -92 | 86 | 97 |
| Nghệ An | Diễn Châu | -2 | -12 | -54 | 97 | 32 | -23 | -86 | 81 | 83 |
| | Hòn Ngư | -3 | -12 | -53 | 96 | 30 | -22 | -85 | 80 | 80 |
| Hà Tĩnh | Thạch Hà | -4 | -8 | -49 | 89 | 25 | -14 | -82 | 76 | 68 |
| Quảng Bình | Quảng Trạch | -3 | 0 | -36 | 70 | 12 | -1 | -66 | 66 | 40 |
| | Quảng Ninh | -5 | 5 | -23 | 58 | 1 | 5 | -48 | 58 | 22 |
| Quảng Trị | Gio Linh | -6 | 6 | -12 | 47 | -9 | 7 | -32 | 51 | 5 |
| | Còn Cỏ | -9 | 4 | -9 | 49 | -11 | 3 | -30 | 55 | 4 |
| Thừa Thiên Huế | Hương Trà | -7 | 6 | 4 | 33 | -16 | 7 | -13 | 40 | -12 |
| | Phú Lộc | -10 | 8 | 17 | 21 | -23 | 7 | 3 | 30 | -26 |
| TP. Đà Nẵng | Sơn Trà | -11 | 9 | 27 | 10 | -28 | 6 | 17 | 23 | -36 |
| | Hoàng Sa | -17 | 1 | 53 | -4 | -39 | -5 | 49 | 22 | -50 |
| Quảng Nam | Tam Kỳ | -12 | 11 | 40 | 0 | -34 | 7 | 34 | 18 | -46 |
| | Cù Lao Chàm | -12 | 10 | 36 | 3 | -32 | 8 | 30 | 20 | -41 |
| Quảng Ngãi | TP. Quảng Ngãi | -16 | 11 | 49 | -3 | -42 | 5 | 43 | 20 | -55 |
| | Lý Sơn | -16 | 9 | 49 | -3 | -40 | 4 | 44 | 20 | -52 |
| Bình Định | Phú Mỹ | -19 | 9 | 55 | -4 | -45 | 2 | 48 | 20 | -56 |
| | Quy Nhơn | -17 | 8 | 55 | -4 | -42 | 5 | 53 | 23 | -56 |
| Phú Yên | Tp. Tuy Hòa | -16 | 12 | 61 | 1 | -41 | 4 | 55 | 27 | -53 |
| Khánh Hòa | TP. Nha Trang | -17 | 14 | 62 | 5 | -41 | 5 | 55 | 32 | -53 |
| | Trường Sa | -31 | 8 | 50 | 3 | -53 | 0 | 49 | 27 | -62 |
| Ninh Thuận | TP. PR-Tháp Chàm | -28 | 10 | 52 | 6 | -50 | 5 | 48 | 34 | -61 |
| Bình Thuận | TP. Phan Thiết | -87 | 34 | 14 | 44 | -97 | 23 | 31 | 61 | -85 |
| | Phú Quý | -40 | 12 | 44 | 10 | -61 | 4 | 44 | 34 | -68 |
| Bà Rịa Vũng Tàu | Vũng Tàu | -159 | 57 | -15 | 80 | -124 | 4 | 41 | 70 | -68 |
| | Côn Đảo | -148 | 37 | -15 | 89 | -122 | -11 | 31 | 81 | -69 |
| TPHCM | Cần Giờ | -169 | 62 | -22 | 86 | -126 | 5 | 37 | 72 | -65 |
| Tiền Giang | Gò Công Tây | -177 | 67 | -29 | 93 | -132 | 10 | 32 | 76 | -68 |
| Bến Tre | Ba Tri | -188 | 60 | -37 | 97 | -138 | 10 | 31 | 80 | -72 |
| Trà Vinh | Duyên Hải | -185 | 54 | -34 | 98 | -139 | 0 | 35 | 81 | -72 |
| Sóc Trăng | Tân Phú | -171 | 38 | -38 | 91 | -127 | -17 | 33 | 77 | -59 |
| Bạc Liêu | TP. Bạc Liêu | -134 | 1 | -24 | 74 | -93 | -51 | 36 | 70 | -32 |
| Cà Mau | Năm Căn | -89 | -34 | -14 | 62 | -60 | -73 | 23 | 67 | -13 |
| | Trần Văn Thời | -34 | -4 | -45 | 54 | -37 | -28 | -21 | 51 | -7 |
| Kiên Giang | Rạch Giá | 1 | 40 | -50 | 48 | -9 | -8 | -36 | 40 | 11 |
| | Phú Quốc | 14 | -18 | -47 | -4 | 8 | -20 | -27 | 1 | 28 |
| | Thổ Chu | 7 | -20 | -35 | -1 | 0 | -18 | -20 | 3 | 18 |

| Vùng Biển | Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ | | |
|---|---|---|---|
| | Độ cao sóng lớn nhất (m) | Hướng thịnh hành | Ghi chú |
| Bắc vịnh Bắc Bộ | 0.3 - 1.1 | Đông Nam, Đông | |
| Nam vịnh Bắc Bộ | 0.7 - 1.4 | Đông Nam, Đông | |
| Quảng Trị đến Quảng Ngãi | 1.1 - 1.7 | Đông Nam, Nam | |
| Bình Định đến Ninh Thuận | 1.2 - 2.3 | Nam | Cảnh báo |
| Bình Thuận đến Cà Mau | 0.3 - 2.2 | Tây, Tây Nam | Cảnh báo |
| Cà Mau đến Kiên Giang | 0.3 - 1.7 | Tây, Tây Bắc | |
| Quần đảo Hoàng Sa | 1.6 - 1.7 | Nam | |
| Quần đảo Trường Sa | 1.0 - 2.2 | Tây, Tây Nam | Cảnh báo |
| Bắc Biển Đông | 1.3 - 2.1 | Nam, Tây Nam | Cảnh báo |
| Giữa Biển Đông | 0.7 - 2.4 | Tây Nam | Cảnh báo |
| Nam Biển Đông | 0.8 - 2.2 | Tây | Cảnh báo |

***Tin phát lúc:*** **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 14/09/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

**Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn**

*(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)*

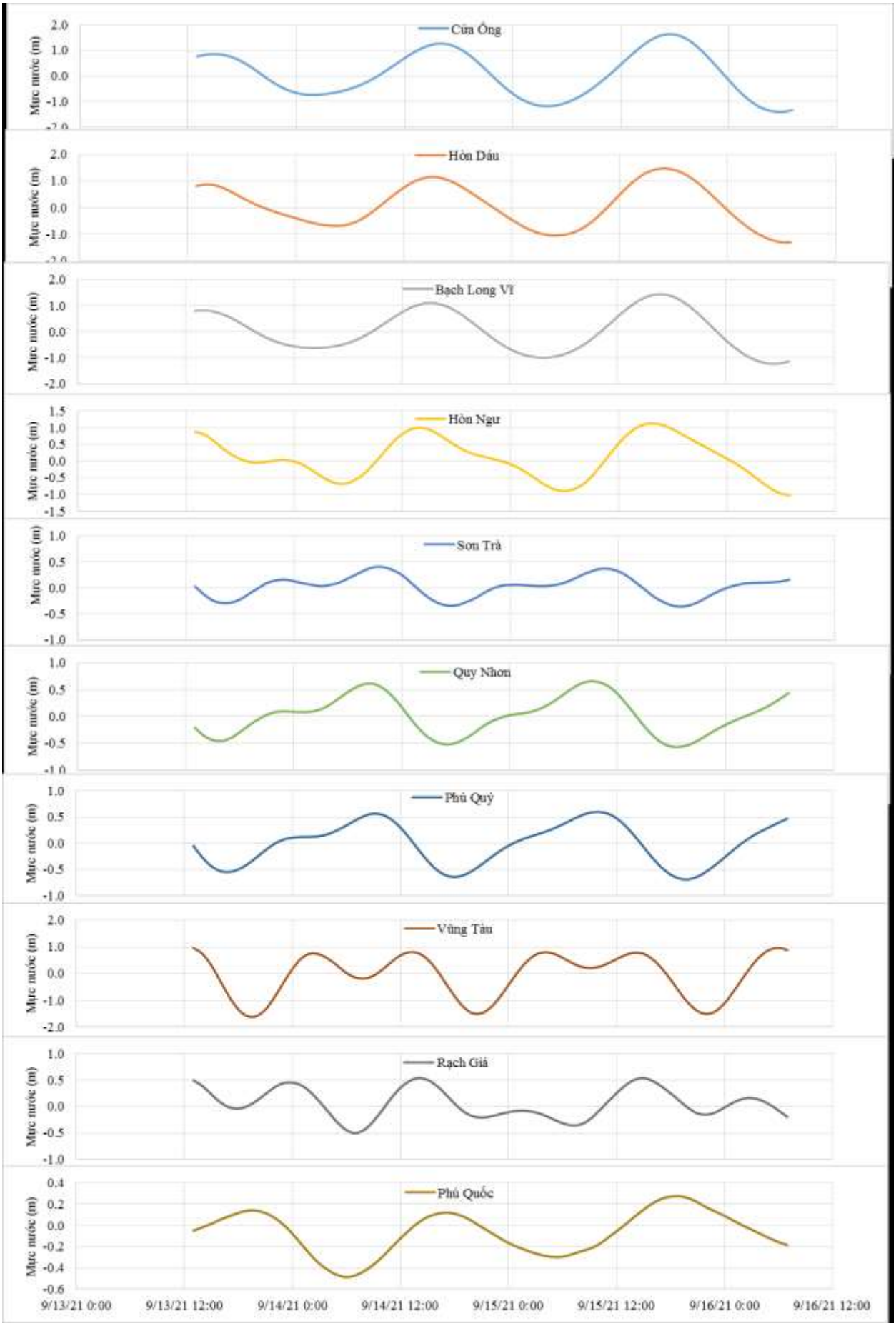

# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

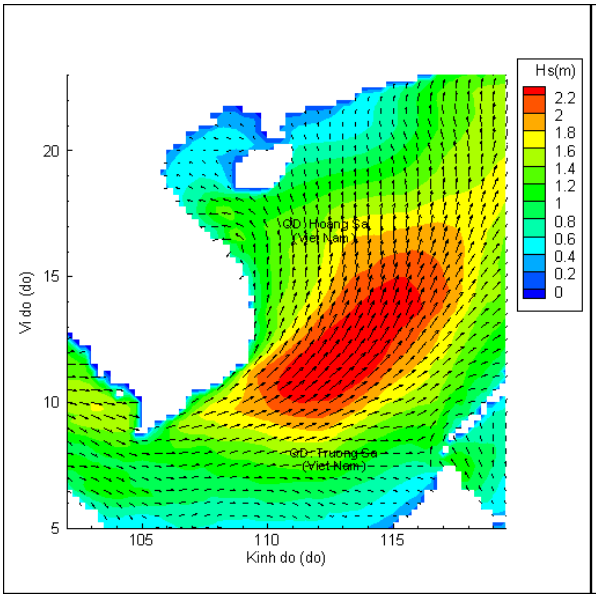


Lúc 13h ngày 13/09/2021

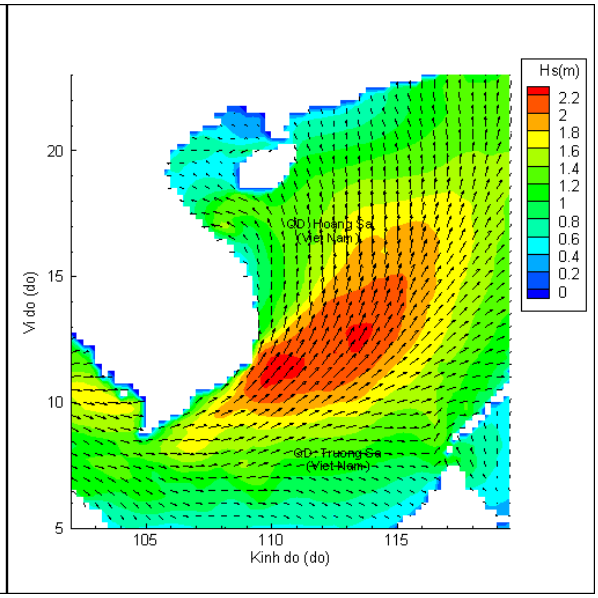


Lúc 19h ngày 13/09/2021

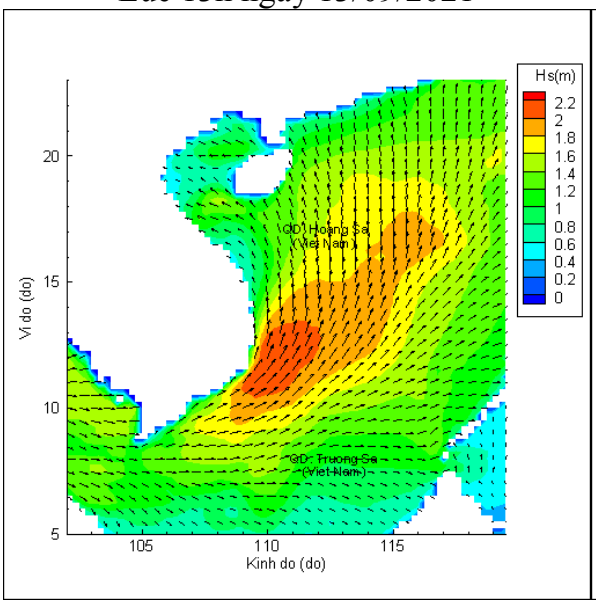


Lúc 01h ngày 14/09/2021

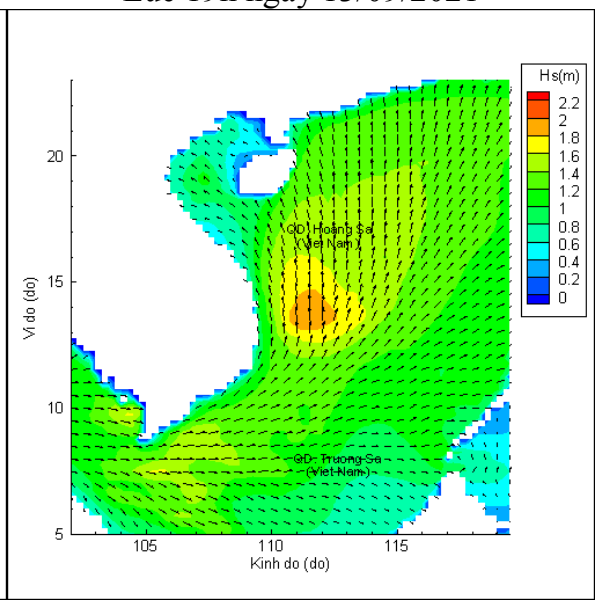


Lúc 13h ngày 14/09/2021

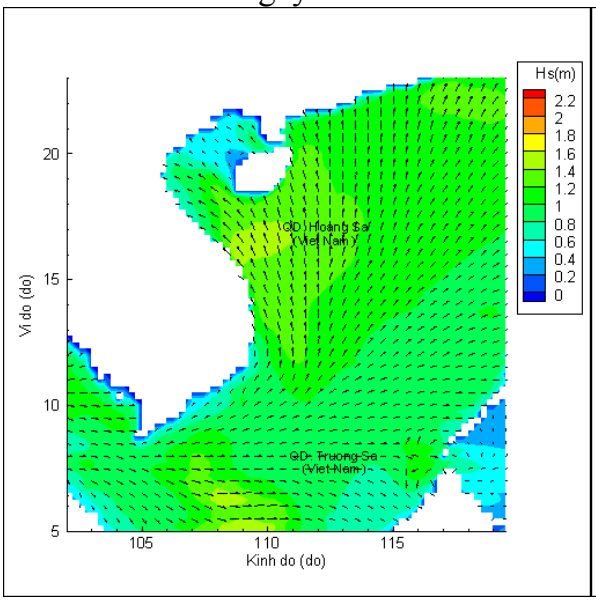


Lúc 01h ngày 15/09/2021

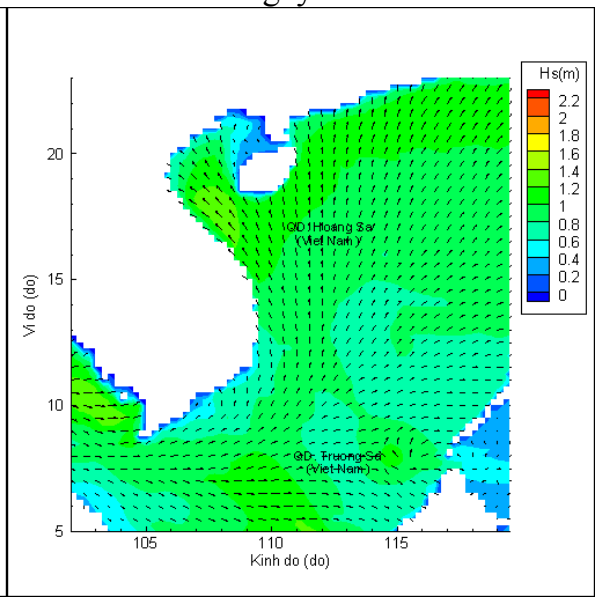


Lúc 13h ngày 15/09/2021